TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-DS	*Thái Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp chia di sản thừa kế.
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

1. 2. Bị đơn: Bà Hà Thị Tr, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Hà Minh T, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Số 181 KP2, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1.3.2. Ông Hà Văn Th, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Xóm 3, thị trấn Sapa, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai.

1.3.3. Chị Hà Thị L, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

1.3.4. Anh Hà Mạnh H, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Số 921/9C đường 30/4, phường 11, thành phố V.

1.3.5. Anh Hà Văn D, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

1.3.6. Chị Hà Thị H, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số nhà 20, ấp K, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

1.3.7. Anh Hà Văn K, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

1.3.8. Anh Hà Văn M, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Bà Hà Thị Tr, anh Hà Văn M ủy quyền cho anh Hà Văn K. Anh Hà Mạnh H, anh Hà Văn D, chị Hà Thị H ủy quyền cho chị Hà Thị L. Ông Hà Minh T ủy quyền cho ông Hà Văn Th tham gia tố tụng để giải quyết vụ án).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T không có con nuôi, không có con riêng, có 06 người con chung gồm:

1, Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1945, chết năm 1994, ông Đ có vợ là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1948, chết năm 2019 và có 04 con chung là: Hà Thị L, Hà Mạnh H, Hà Văn D, Hà Thị H.

2, Ông Hà Văn G, sinh năm 1947, chết năm 1968, ông G không có vợ, không có con.

3, Ông Hà Văn S, sinh năm 1952, chết năm 2018. Ông S có vợ là bà Hà Thị Tr và 02 con chung là Hà Văn K và Hà Văn M.

4, Ông Hà Minh T, sinh năm 1957.

5, Bà Hà Thị B, sinh năm 1958.

6, Ông Hà Văn Th, sinh năm 1962.

Di sản thừa kế của cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T để lại gồm:

- Thửa đất ở số 908 tờ bản đồ 299 có tổng diện tích 522 m^2. Trong đó diện tích đất của cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T ½ là 261m^2. Diện tích đất của hộ gia đình ông Hà Văn S ½ là 261m^2.

- Thửa đất ao số 909 tờ bản đồ 299 có diện tích 445m^2.

- Thửa đất ruộng cấy có diện tích 428m^2.

- Thửa đất ruộng mạ có diện tích 62m^2.

Đều tại địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Trên thửa đất ở có ngôi nhà cấp 4, mái ngói cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T xây nay vẫn còn nhưng không còn giá trị, các đương sự không yêu cầu chia giá trị ngôi nhà.

Hiện bà Hà Thị Tr và hai con là anh Hà Văn K, anh Hà Văn M đang quản lý, sử dụng, đã xây dựng nhà, các công trình trên thửa đất ở và canh tác đất ruộng cấy và đất ruộng mạ.

Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T như sau:

Ông Hà Minh T và ông Hà Văn Th nhường quyền hưởng suất thừa kế của mình cho bà Hà Thị B được hưởng. Anh Hà Văn K và Hà Văn M nhường quyền hưởng thừa kế của mình và quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hà Văn S cho bà Hà Thị Tr được hưởng. Chị Hà Thị L, anh Hà Mạnh H, anh Hà Văn D, chị Hà Thị H không nhận suất thừa kế của ông Hà Văn Đ được hưởng.

**** Bà Hà Thị B được quản lý, sử dụng di sản thừa kế gồm:***

- 221,1m^2 đất ở tại thửa đất số 908 tờ bản đồ 299.
- 212m^2 đất ao tại thửa đất số 909 tờ bản đồ 299.
- 321m^2 đất ruộng cấy.
- 46,5m^2 đất ruộng mạ.

Đều tại địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Diện tích đất ở và diện tích đất ao có tứ cận:

- Phía đông dài 15,23m + 17,35m giáp đất chia cho bà Tr.
- Phía tây dài 15,91m + 4,3m + 8,86m + 5,2m giáp đất hộ ông Trường, ông Kiên.
- Phía nam dài 11,32m + phần đất dôi dư làm ngõ đi giáp ngõ xóm.
- Phía bắc dài 14,93m giáp đất ông K, ông M.

**** Bà Hà Thị Tr được quản lý, sử dụng di sản thừa kế và được quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hà Văn S gồm:***

- 300,9m^2 đất ở tại thửa đất số 908 tờ bản đồ 299.
- 233m^2 đất ao tại thửa đất số 909 tờ bản đồ 299.
- 107m^2 đất ruộng cấy.
- 15,5m^2 đất ruộng mạ.

Đều tại địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Diện tích đất ở và diện tích đất ao có tứ cận:

- Phía đông dài 8,99m + 6,31m + 3,35m + 13,57m giáp hộ ông D.
- Phía tây dài 15,23m + 17,35m giáp đất chia cho bà B.
- Phía nam dài 10,68m + 4,46m giáp ngõ xóm.
- Phía bắc dài 9,91m + 8,78m giáp đất hộ ông C.

Các tài sản trên phần đất của ai thì người đó được hưởng.

(Kèm theo Quyết định có sơ đồ thửa đất ở và thửa đất ao).

Xác định diện tích đất dôi dư 83m^2 là di sản thừa kế của cụ Hà Văn L và cụ Phạm Thị T để lại. Các đương sự thống nhất thỏa thuận diện tích đất này để làm ngõ đi vào diện tích đất của bà Hà Thị B được hưởng.

3. Về án phí: Bà Hà Thị B và bà Hà Thị Tr là người cao tuổi, đều có đơn xin miễn án phí. Miễn án phí cho các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết